

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 09/7/2019

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Bùi Thị Nguyễn

Các Thẩm phán : Ông Cao Minh Lễ

: Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 11/2019/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2019/HN-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T bị anh Chau Kim S kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 252/2019/QĐXX-PT ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chau Thị Tuyết P, sinh năm 1998;

Cư trú: Số 1, tổ X, ấp Ph, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Chau Kim S, sinh năm 1994;

Cư trú: Tổ 6, ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

3. Người phiên dịch: Bà Néang Si V, Biên dịch viên Phòng Dân tộc – Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt anh S, chị Tuyết P, bà Néang Si V .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm thể hiện:

Nguyên đơn, chị Chau Thị Tuyết P trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, chị và anh Chau Kim S tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã C vào ngày 26/4/2018. Anh chị chung sống với nhau nhưng chưa có con chung; trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh S không tôn trọng gia đình chị, nhiều lần đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe của cha mẹ vợ. Vì vậy, anh chị đã ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay.

Từ khi ly thân cho đến nay, anh S không hỏi thăm về chị, chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chau Kim S;

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn, anh Chau Kim S không có ý kiến về quá trình chung sống, mâu thuẫn cũng như nguyên nhân gây mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Chau Thị Tuyết P bởi vì anh còn yêu thương vợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Chau Kim S cho rằng vẫn còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn nhưng do chị P cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý với điều kiện chị P phải trả 01 lượng vàng cưới 24kara và 15.000.000 đồng tiền phụ đãi tiệc cưới; tuy nhiên chị P lại cho rằng số vàng, tiền cưới trên đã chi phí cho việc tổ chức lễ cưới nên đã không còn.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2019/HN-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, xử:

“- Về quan hệ hôn nhân: chị Chau Thị Tuyết P được ly hôn với anh Chau Kim S. Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2018 ngày 26/4/2018 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: không có.*
- Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.*
- Về án phí:*

Chị Chau Thị Tuyết P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002048 ngày 22/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Chị Chau Thị Tuyết P và anh Chau Kim S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án...”

Tại Đơn kháng cáo ngày 26/4/2019, anh Chau Kim S kháng cáo toàn bộ Bản án số 10/2019/HN-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Chia tài sản chung là 10 chỉ vàng mà gia đình anh Chau Kim S đưa trước ngày cưới.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Anh S xác định yêu cầu kháng cáo là chia 10 chỉ vàng gia đình anh đã cho chị P ngày cưới; yêu cầu chị P trả lại anh 05 chỉ vàng từ 10 chỉ vàng cưới này.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng, thời hạn kháng cáo của anh Chau Kim S là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Chau Kim S; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[2]. Về thủ tục kháng cáo: Bản án sơ thẩm được tuyên ngày 18/4/2019, đến ngày 26/4/2019, anh Chau Kim S kháng cáo là trong thời gian luật định, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3]. Về nội dung kháng cáo: Anh Chau Kim S kháng cáo yêu cầu chia tài sản chung là 10 chỉ vàng mà gia đình anh Chau Kim S đưa ngay ngày cưới.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ khi Tòa án huyện T thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải anh S đều không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên tòa sơ thẩm anh S mới đưa ra yêu cầu này, nên Tòa án huyện T không xem xét là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S đồng ý ly hôn với chị P và yêu cầu được chia số vàng 10 chỉ là tài sản chung của vợ chồng. Do yêu cầu chia tài sản của anh S chưa cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang không thể xem xét giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng cho anh S được, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Nếu anh Chau Kim S có tranh chấp tài sản chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện thành một vụ án khác.

[6]. Đại diện Viện kiểm sát tỉnh An Giang đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của anh Chau Kim S. Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Do đó, bác yêu cầu kháng cáo của anh Chau Kim S; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 10/2019/HN-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

[8]. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với kiến nghị của Kiểm sát viên về việc cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc không ra quyết định phân công Hội thẩm nhân dân và Thư ký tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy việc vi phạm của cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến nội dung Bản án, nên chấp nhận kiến nghị của Viện kiểm sát giới thiệu, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm và khắc phục trong trường hợp này.

[9]. Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận thì anh S phải chịu 300.000đ, án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1, Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Phúc xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Chau Kim S;
- Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 10/2019/HN-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, với các nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chau Thị Tuyết P.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Chau Thị Tuyết P được ly hôn với anh Chau Kim S. Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2018 ngày 26/4/2018 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Chị Chau Thị Tuyết P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp theo Biên lai thu số 0002048 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Chau Kim S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 001904 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang. Anh S đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- THA huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: HS, Phòng KTNV và THA,
Tòa GD&NCTN, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Nguyễn